

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BTNMT-ĐCKS

*Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2022*

V/v tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản.

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thời gian qua, thực hiện quy định của pháp luật về khoáng sản, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh) đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn trong việc xây dựng, ban hành văn bản quản lý, phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, quy chế phối hợp quản lý khoáng sản ở khu vực giáp ranh địa giới hành chính giữa các địa phương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; đồng thời đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, nhất là công tác rà soát khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản khi cấp phép hoạt động khoáng sản, công tác đóng cửa mỏ khoáng sản, công tác thanh tra, kiểm tra đối với các Giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn địa phương còn tồn tại, hạn chế; hiệu quả phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa cao. Còn nhiều địa phương chưa gửi bản sao Giấy phép thăm dò/khai thác khoáng sản cho Bộ Tài nguyên và Môi trường; công tác đôn đốc các tổ chức, cá nhân nộp Báo cáo kết quả thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản theo Giấy phép thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh vào Lưu trữ Địa chất chưa được quan tâm đúng mức; chưa kiên quyết xử lý đối với tổ chức, cá nhân khai thác không thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ khoáng sản khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực và các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà không cung cấp cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia theo đúng Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp; chưa thường xuyên rà soát việc thu hồi khoáng sản đi kèm có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép khai thác đã cấp để hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại các Văn bản số 46/TB-VPCP ngày 19 tháng 02 năm 2022 và 3496/VPCP-CN ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các tỉnh, thành phố phối hợp thực hiện các nội dung công việc sau:

## 1. Về công tác cấp phép hoạt động khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản và đóng cửa mỏ khoáng sản

1.1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp, thống kê danh sách các Giấy phép thăm dò/khai thác khoáng sản đã cấp trên địa bàn từ tháng 7 năm 2011 đến hết năm 2021 theo mẫu tại phụ lục số 37a, 37b Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT, ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, các Giấy phép còn thời hạn, Giấy phép đã hết hạn nhưng vẫn hoạt động (đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, tập trung vào đá, cát, sỏi, đất sét dùng để san lấp thống kê riêng); các Giấy phép đã hết thời hạn thống kê riêng.

Đối với đá, cát, sỏi, đất sét dùng san lấp có nội dung báo cáo riêng, tập trung vào một số vấn đề sau: (i) thống kê Quyết định phê duyệt trữ lượng trong Báo cáo kết quả thăm dò (trong đó thống kê đầy đủ loại khoáng sản, trữ lượng đã phê duyệt theo từng cấp trữ lượng); (ii) công tác quản lý, kiểm tra tình hình thu hồi khoáng sản đi kèm (đá vôi nguyên liệu xi măng, đá vôi công nghiệp, đá đolômit) trong quá trình khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường; (iii) tình hình mua bán, tiêu thụ, xuất khẩu đá vôi làm vật liệu xây dựng, đá vôi làm nguyên liệu xi măng, đá vôi công nghiệp (từ năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021) theo các Giấy phép khai thác do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp trên địa bàn. Các kiến nghị, đề xuất giải pháp quản lý. Báo cáo tình hình cấp phép, quản lý đá, cát, sỏi, đất sét dùng để san lấp như đã nêu trên đề nghị gửi qua Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trước ngày **15 tháng 7 năm 2022** để tổng hợp, báo cáo.

1.2. Đối với các khu vực đã được UBND cấp tỉnh cấp phép thăm dò, đã phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò, phê duyệt trữ lượng: chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát yêu cầu tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Khoáng sản để nộp Báo cáo kết quả thăm dò về Trung tâm Thông tin lưu trữ và Tạp chí địa chất thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường), địa chỉ: số 6 Nguyễn Hồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; kiểm tra, kiên quyết xử lý theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân nộp chậm hoặc không nộp Báo cáo kết quả thăm dò vào lưu trữ theo quy định (gồm lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Thông tin lưu trữ và Tạp chí địa chất như đã nêu trên).

1.3. Đối với các Giấy phép thăm dò/khai thác khoáng sản đã chấm dứt hiệu lực giấy phép (Giấy phép hết hạn, Giấy phép bị thu hồi, doanh nghiệp bị phá sản, giải thể) đề nghị Quý Ủy ban chỉ đạo cơ quan chuyên môn yêu cầu tổ chức, cá nhân thăm dò/khai thác thực hiện nghĩa vụ theo quy định. Đặc biệt đối với Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn, chỉ đạo kiểm tra, kiên quyết xử lý theo quy định đối với tổ chức, cá nhân không lập Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, đồng thời yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan lập Đề án đóng cửa mỏ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Đối với các Giấy phép khai thác khoáng sản đã chấm dứt

hiệu lực, đã được phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt hoặc UBND cấp tỉnh phê duyệt) tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và xử lý theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ Đề án đã phê duyệt. Đối với Đề án đóng cửa mỏ đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt, đã hoàn thành, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, bàn giao đất cho địa phương và tổ chức quản lý khoáng sản còn lại chưa khai thác (nếu có) theo quy định, không để tình trạng Giấy phép khai thác khoáng sản đã chấm dứt hiệu lực mà không lập Đề án đóng cửa mỏ, không thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ theo quy định.

## **2. Về xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư**

### *2.1. Về công tác xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*

Chỉ đạo Cục Thuế địa phương, cơ quan liên quan cung cấp thông tin, số liệu về công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn, kể cả giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, định kỳ hàng năm báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam) để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

### *2.2. Về công tác xác định tiền hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư (chi phí hoàn trả)*

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, rà soát các Giấy phép khai thác khoáng sản do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép còn hiệu lực, phối hợp với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để xác định các trường hợp thuộc diện phải hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản. Trên cơ sở đó chỉ đạo tiến hành xác định, phê duyệt và thông báo cho đơn vị được phép khai thác kết quả xác định chi phí hoàn trả theo Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 23/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nghĩa vụ theo quy định. Trước ngày 15/02 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp kết quả xác định chi phí hoàn trả của năm trước đó trong Báo cáo quản lý nhà nước về khoáng sản hàng năm trên địa bàn địa phương, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

## **3. Công tác thanh tra, kiểm tra**

3.1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn. Theo đó, thường

xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện nghiêm nội dung Giấy phép thăm dò/khai thác khoáng sản, cương quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy định, nhất là các trường hợp khi Giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn mà không thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ theo quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt; kiên quyết thu hồi Giấy phép khai thác đã cấp đối với các trường hợp vi phạm như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Thông báo số 46/TB-VPCP nêu trên; tăng cường tuần tra, kiểm soát nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, nhất là đối với khoáng sản cát, sỏi lòng sông, đất san lấp; kiểm tra, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền địa phương và cơ quan có liên quan để xử lý theo quy định.

3.2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định, Phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản, Quy chế phối hợp quản lý khoáng sản, nhất là cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh địa giới hành chính cấp tỉnh; tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản.

Bộ Tài nguyên và Môi trường mong nhận được sự phối hợp của Quý Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Sở TN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu VT, ĐCKS (M).

(để báo cáo)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Quý Kiên**